

Số: 25 /VLG-TB

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2024

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Mã chứng khoán: VLG

* Trường hợp bổ nhiệm

STT	Tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ/ Mối quan hệ	Địa chỉ	Số ID, Ngày cấp	SL CP của cá nhân/đại diện sở hữu	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Điện thoại và Fax
1	Dương Thu Hiền	3 Thành viên HĐQT	4 B29, TT Tổng cục 3, Bộ Công an, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	5	6 1.705.456	7 12%	8 15/4/2024	9 9	10 10
1.1	Dương Đình Huỳnh	Bố đẻ		034045000015	Không có				
1.2	Phan Thị Phương Thảo	Mẹ đẻ			Không có				
1.3	Nguyễn Cao Ý	Chồng		001082016082	Không có				
1.4	Nguyễn Hoàng Châu	Con			Không có				
1.5	Nguyễn Quỳnh Chi	Con			Không có				
1.6	Dương Thị Phương Thủy	Chị gái		001180001087	Không có				
1.7	Nguyễn Cao Doanh	Bố chồng		001048002251	Không có				
1.8	Ngô Thị Ninh	Mẹ chồng			Không có				

2	Nguyễn Thị Hằng	Trưởng BKS	Tập thể Học viện Nguyễn Ái Quốc, Đống Đa, Hà Nội	001186036234 ngày cấp 9/12/2021	Không có	15/4/2024
2.1	Trần Đức Vinh	Chồng	Tập thể Học viện Nguyễn Ái Quốc, Đống Đa, Hà Nội	001080038648	Không có	
2.2	Trần Ngọc Dung	Con đẻ	Tập thể Học viện Nguyễn Ái Quốc, Đống Đa, Hà Nội	Còn nhỏ	Không có	
2.3	Trần Ngọc Nhi	Con đẻ	Tập thể Học viện Nguyễn Ái Quốc, Đống Đa, Hà Nội	Còn nhỏ	Không có	
2.4	Nguyễn Văn Xiêm	Bố đẻ	Cổ Hạ, Phương Đình, Đan Phượng, TP. Hà Nội	001065011734	Không có	
2.5	Nguyễn Thị Hiền	Mẹ đẻ	Cổ Hạ, Phương Đình, Đan Phượng, TP. Hà Nội	001164011713	Không có	
2.6	Nguyễn Thị Nga	Em gái	Phường Tân Phong, TP Biên Hòa	001189046388	Không có	
2.7	Nguyễn Đình Huy	Em trai	Cổ Hạ, Phương Đình, Đan Phượng, Hà Nội	001090042578	Không có	
2.8	Trần Đức Lân	Bố chồng	Học viện CTQG HCM, Trung Liệt, Q.Đống Đa, TP. Hà Nội.	027044004159 cấp ngày 11/11/2022 tại TP Hà Nội	Không có	
2.9	Đỗ Thị Huệ	Mẹ chồng	Học viện CTQG HCM, Trung Liệt, Q.Đống Đa, TP. Hà Nội.	033156004039	Không có	
2.10	CTCP Cảng Hải Phòng	Bà Nguyễn Thị Hằng là thành viên BKS từ ngày 29/6/2019	Số 8A Trần Phú, TP Hải Phòng	0200236845	Không có	
2.11	CTCP Đầu tư và Thương mại Hàng hải Hải Phòng	Bà Nguyễn Thị Hằng là Người đại diện phân vốn của TCT HHVN (tỷ lệ 12,92%)	Số 16 Hoàng Diệu, P.Máy Tơ, Q.Ngô Quyền, TP Hải Phòng	0200770422	Không có	

2.12	CTCP Hàng hải Sài Gòn	VĐL) kiêm thành viên HĐQT tại C.ty Đầu tư và TMHH Hải Phòng từ ngày 30/6/2019	Phòng	422 Nguyễn Tất Thành, TP.Hồ Chí Minh	0302590764	Không có			
3	Nguyễn Thị Hà Trang	Thành viên BKS	031181003820	Định Công, Hoàng Mai	5.000	15/4/2024			
3.1	Nguyễn Công Đức	Bố đẻ	035045000623	Bồ Đề, Long Biên	Không có				
3.2	Hà Thị Loan	Mẹ đẻ	001150010251	Bồ Đề, Long Biên	Không có				
3.3	Nguyễn Thị Dung Hoà	Mẹ chồng	031147000003	Định Công, Hoàng Mai	Không có				
3.4	Trần Hiếu Nhân	Chồng	031073002992	Định Công, Hoàng Mai	Không có				
3.5	Trần Đức Minh	con	001207053235	Định Công, Hoàng Mai	Không có				
3.6	Trần Hiếu Phong	con	001210027405	Định Công, Hoàng Mai	Không có				
3.7	Nguyễn Công Bằng	Anh trai	001073022857	Bồ Đề, Long Biên	Không có				
3.8	Phan Thanh Loan	Chị dâu	001179049133	Bồ Đề, Long Biên	Không có				
4	Bà Vũ Lan Phương	Thành viên BKS	001188016254	Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội	Không có				
4.1	Phạm Hồng Khanh	Chồng	036083014069	Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội	Không có				
4.2	Vũ Trọng Thuán	Bố đẻ	026057001775	Quan Nhân, Cầu Giấy, Hà Nội	Không có				

4.3	Lương Thị Thành	Mẹ đẻ	030153002843	Quan Nhân, Cầu Giấy, Hà Nội	Không có			
4.4	Vũ Anh Thư	Em ruột	001189016034	Quan Nhân, Cầu Giấy, Hà Nội	Không có			
4.5	Phạm Văn Thắng	Bố chồng	036060017680	Hải Nam, Hải Hậu, Nam Định	Không có			
4.6	Hoàng Thị Phương	Mẹ chồng	036162002258	Hải Nam, Hải Hậu, Nam Định	Không có			

*** Trường hợp miễn nhiệm**

STT	Tên người nội bộ và người có liên quan	Chức vụ/ Mối quan hệ	Địa chỉ	Số ID, Ngày cấp	SL CP của cá nhân/đại diện sở hữu	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Điện thoại và Fax
1	Nguyễn Đình Tú	Thành viên HĐQT	Tổ 10 – Phường Thượng Đình – Q. Thanh Xuân – TP. Hà Nội	025082000164 Ngày 18/6/2015	1.705.456	12%	15/4/2024	15/4/2024	
1.1	Nguyễn Đình Thủy	Bố đẻ			Không có				
1.2	Nguyễn Thị Hậu	Mẹ đẻ			Không có				
1.3	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Em gái			Không có				
1.4	Lê Đức Mạnh	Em rể			Không có				
2	Nguyễn Thị Hồng Dung	Trưởng BKS		001181039853	Không có		15/4/2024	15/4/2024	
2.1	Nguyễn Văn Độ	Cha		1047004158	Không có				
2.2	Phạm Thị Hoa	Mẹ		19055000103	Không có				
2.3	Nguyễn Thị Bích Thuận	Mẹ chồng		1145006539	Không có				

2.4	Nguyễn Đăng Đức	Chồng		26079008706	Không có		
2.5	Nguyễn Tuệ Minh	con		1308030360	Không có		
2.6	Nguyễn Thị Cẩm Bình	con			Không có		
2.7	Nguyễn Đăng Bách	con			Không có		
2.8	Nguyễn Hoàng Diệp	Anh ruột		1077001905	Không có		
2.9	Phạm Thị Ngọc Xuyên	Chị dâu		1184007990	Không có		
2.10	Nguyễn Thị Anh Phúc	Chị chồng			Không có		
2.11	Nguyễn Đăng Hiếu	Em chồng		26081007038	Không có		
3	Bà Đỗ Lan Hương	Thành viên BKS	Số 8, ngách 20, ngõ 252 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	001182004947	Không có	15/4/2024	
3.1	Nguyễn Thị Thanh	Mẹ đẻ		013093643	Không có		
3.2	Đình Văn Luận	Bố chồng		001039000559	Không có		
3.3	Đình Xuân Thái	Chồng		001077006059	Không có		
3.4	Đình Phương Lan	Con đẻ			Không có		
3.5	Đình Phương Linh	Con đẻ					
3.6	Đỗ Hồng Hạnh	Em ruột		001184000123	Không có		
3.7	Đỗ Anh Tuấn	Em ruột		001091001257	Không có		
3.8	Lê Trung Kiên	Em rể		001080000192	Không có		
3.9	Phạm Thị Thùy	Em dâu		012778997	Không có		
4	Dương Thu Hiền	Thành viên BKS	B29, TT Tổng cục 3, Bộ Công an, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	001187023090	Không có	15/4/2024	
4.1	Dương Đình Huỳnh	Bố đẻ		034045000015	Không có		

4.2	Phan Thị Phương Thảo	Mẹ đẻ			Không có	
4.3	Nguyễn Cao Ý	Chồng		001082016082	Không có	
4.4	Nguyễn Hoàng Châu	Con			Không có	
4.5	Nguyễn Quỳnh Chi	Con			Không có	
4.6	Dương Thị Phương Thủy	Chị gái		001180001087	Không có	
4.7	Nguyễn Cao Doanh	Bố chồng		001048002251	Không có	
4.8	Ngô Thị Ninh	Mẹ chồng			Không có	

*** Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm:**

Ghi chú/Notes:

1. Người nội bộ được hiểu theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư số 155/2015/TT-BTC.
2. Nếu người nội bộ là người đại diện vốn cho tổ chức khác làm thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát của công ty, thì ghi rõ thông tin liên quan của tổ chức và người đại diện sở hữu vốn đó
3. Đối với công ty chứng khoán thành viên, chỉ cung cấp thông tin của Người được ủy quyền công bố thông tin của Người được ủy quyền công bố thông tin
4. Cột 8, cột 9: Áp dụng đối với người nội bộ

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật



CHỦ TỊCH HĐQT

Mai Lê Lợi

Phụ lục III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

1/ Họ và tên: Dương Thu Hiền

2/ Giới tính: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh: 07/9/1987

4/ Nơi sinh: Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

5/ Số CMND: 001187023090 Ngày cấp: 18/10/2018 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: B29, TT Tổng cục 3, Bộ Công an, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

9/ Số điện thoại: 0987987797

10/ Địa chỉ email: hiendt@vimc.co

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần VIMC Logistics

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Thành viên Ban Kiểm soát.

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên ban kiểm soát Công ty CP Phát triển Hàng hải; thành viên ban kiểm soát công ty cổ phần cảng Cái Lân.

14/ Số CP nắm giữ: 300 cp, chiếm 0,00 % vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:

+ Cá nhân sở hữu: 300 cp.

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):



16/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

S T T	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoản (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND / Passpor t/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)/NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cười kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cười kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (bỏ phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Chỉ chủ (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1		Dương Đình Huỳnh	091CS457 97 (KBSV) 1061821 (AIS)		Bố đẻ	CMND	034045000015	25/09/2013	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	81/11/2 Nguyễn Phúc Lai, P. Ô Chợ Dừa, Q.Đống Đa, TP. Hà Nội	5.300		07/09/1987			
2		Phan Thị Phương Thảo			Mẹ đẻ	CMND							07/09/1987			Đã mất
3		Nguyễn Cao Ý	000872 (AIS) 508036 (SSI)		Chồng	CCCD	001082016082	14/6/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Số 8 ngõ 167 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	0		12/10/2013			
4		Nguyễn Hoàng Châu			Con					Số 8 ngõ 167 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	0		20/09/2014			Dưới 18 tuổi
5		Nguyễn Quỳnh Chi			Con					Số 8 ngõ 167 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	0		17/01/2019			Dưới 18 tuổi
6		Dương Thị Phương Thủy			Chị gái	CMND	001180001087	6/12/2013	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	81/11/2 Nguyễn Phúc Lai, P. Ô Chợ Dừa, Q.Đống Đa, TP. Hà Nội	5.300		07/09/1987			

S	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND / Passpor t/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy/NSH (*)/NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
7		Nguyễn Cao Doanh			Bố chồng	CMND	001048002251	10/6/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Số 8 ngõ 167 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	0		12/10/2013			
8		Ngô Thị Ninh			Mẹ chồng	CMND			Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG	Số 8 ngõ 167 Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	0		10/2013			

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 (là các đối tượng bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó);

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI



Dương Thu Hiền

Phụ lục III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- 1/ Họ và tên: Nguyễn Thị Hằng
2/ Giới tính: Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh: 07/10/1986
4/ Nơi sinh: Đan Phượng - Hà Nội
5/ Số CMND: 001186036234 Ngày cấp: 09/12/2021 Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH
6/ Quốc tịch: Việt Nam
7/ Dân tộc: Kinh
8/ Địa chỉ thường trú: P3A11 Tập thể học viện Nguyễn Ái Quốc, Trung Liệt, Đống Đa, TP. Hà Nội
9/ Số điện thoại: 0986079130
10/ Địa chỉ email: hangnt@vimc.co
11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần VIMC Logistics
12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Không
13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD	Ngày/ nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp
Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng	Số 8A Trần Phú, Hải Phòng	0200236845	Sở KH&ĐT TP Hải Phòng	Thành viên BKS	0
Công ty cổ phần Hàng hải Sài Gòn	422 Nguyễn Tất Thành, TP.Hồ Chí Minh	0302590764	Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh	TV HĐQT	0

Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Hàng hải Hải Phòng	16 Hoàng Diệu, TP Hải Phòng	0200770422	02/08/2019	TV HĐQT	0
--	-----------------------------------	------------	------------	---------	---

14/ Số CP nắm giữ: 0

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: 0

+ Cá nhân sở hữu: 0 (không)

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*)		Số Giấy NSH (*)/NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giá NSI và ghi chú khác)	
						(CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD))												
1		Nguyễn Thị Hằng							9	Hà Nội i	P3A11 TT Học viện CTQG HCM, Trung Liệt, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội.	0	0%					17
2		Trần Đức Vinh			Chồng			001080038648	10/10/2021	CA TP.Hà Nội	P3A11 TT Học viện CTQG HCM, Trung Liệt, Q.Đống Đa,	3.500	0,025%	2009				

7	Nguyễn Thị Nga	Em gái	001189046388	21/09/2022	TP. Hà Nội	Phường, TP. Hà Nội	0	0%	1989			
	Nguyễn Văn Đạt	Em rể	001083055252	29/09/2022	TP. Hà Nội	100/CI, Phường Tân Phong, TP Biên Hòa	0	0%	2014			
8	Nguyễn Đình Huy	Em trai	001090042578	29/4/2021	TP. Hà Nội	Cố Hà, Phường Đình Đán, Phường, Hà Nội	0	0%	1990			
9	Nguyễn Thị Hằng	Em dâu	001194025812	29/04/1994	TP. Hà Nội	Cố Hà, Phường Đình Đán, Phường, Hà Nội	0	0%	2016			
9	Trần Đức Lân	Bố chồng	027044004159 cấp ngày 11/11/2022 tại TP Hà Nội	11/11/2022	TP. Hà Nội	P3A11 TT Học viện CTQG HCM, Trung	0	0%	2009			

10		Đỗ Thị Huệ			Mẹ chồng			033156004039	9/12/2021	TP Hà Nội			0	0%	2009							
11		CTCP Cảng Hải Phòng			Bà Nguyễn Thị Hằng là thành viên BKS từ ngày 29/6/2019			0200236845	01/02/2020	Sở KHDĐT TP.Hải Phòng			0	0%	29/6/2019							
		CTCP Đầu tư và Thương mại Hàng hải Hải Phòng			Bà Nguyễn Thị Hằng là Người đại diện phân vốn của TCT HHVN (tỷ lệ 12,92% VĐL) kiêm			0200770422	22/11/2007	Sở KHDĐT TP.Hải Phòng			0	0%	30/6/2019							

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 (là các đối tượng bố mẹ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó);

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

Tôi cam đoan những lợi khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI



Nguyễn Thị Hằng

Phụ lục III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng/Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch chứng khoán.

- 1/ Họ và tên: Nguyễn Thị Hà Trang
- 2/ Giới tính: Nữ
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 18/08/1981
- 4/ Nơi sinh: Hải Phòng
- 5/ Số CMND: 031181003820 Ngày cấp: 04/5/2021 Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú: B12 Lô 15 KĐT M Định Công, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
- 9/ Số điện thoại: 0904211185
- 10/ Địa chỉ email: trangnth@vimc.co
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần VIMC Logistics
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Không
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD	Ngày/ nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp
					0

- 14/ Số CP nắm giữ (tính đến ngày ĐKCC 11/3/2024) tại Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải: 5000 cổ phần, chiếm % vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:.....
 - + Cá nhân sở hữu: 5000 cổ phần
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không



16/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD))	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu số hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
													14	15	16	17
1		Nguyễn Công Đức			Bố đẻ	CCCD	035045000623	25/4/2021	Hà Nội	Lâm Du, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội	0					
2		Hà Thị Loan			Mẹ đẻ	CCCD	001150010251	13/4/2021	Hà Nội	Lâm Du, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội	0					
3		Nguyễn Thị Dung Hoà			Mẹ chồng	CCCD	031147000003	25/4/2021	Hà Nội	KĐTĐM Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	0					
4		Trần Hiếu Nhân			Chồng	CCCD	031073002992	4/5/2021	Hà Nội	KĐTĐM Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	0					

5	Trần Đức Minh		con	CCCCD	001207053235	2/5/2021	Hà Nội	KDTM Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	0				
6	Trần Hiếu Phong		con	CCCCD	001210027405	15/2/2024	Hà Nội	KDTM Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	0				
7	Nguyễn Công Bằng		Anh trai	CCCCD	001073022857	10/7/2021	Hà Nội	Lâm Du, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội	0				
8	Phan Thanh Loan		Chị dâu	CCCCD	001179049133	17/11/2021	Hà Nội	Lâm Du, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội	0				

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 (là các đối tượng bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó);

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI



Nguyễn Thị Hà Trang

Phụ lục III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- 1/ Họ và tên: Vũ Lan Phương
2/ Giới tính: Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh: 10/09/1988
4/ Nơi sinh: Hà Nội
5/ Số CMND: 001188016254 Ngày cấp: 17/8/2022 Nơi cấp: Cục QLHC về TTXH
6/ Quốc tịch: Việt Nam
7/ Dân tộc: Kinh
8/ Địa chỉ thường trú: 1404 G4 Five Star Garden – Số 2 Kim Giang – Thanh Xuân - TP. Hà Nội
9/ Số điện thoại: 0979066743
10/ Địa chỉ email: phuongvl@vimc.co
11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần VIMC Logistics
12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Không
13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD	Ngày/ nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ vốn góp
					0

- 14/ Số CP nắm giữ: 0
+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: 0
+ Cá nhân sở hữu: 0 (không)



16/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

STT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD))	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
													14	15	16	17
1		Phạm Hồng Khanh			Chồng		036083014069	17/8/2022	Hà Nội	Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội						
2		Vũ Trọng Thuần			Bố đẻ		026057001775	18/12/2021	Hà Nội	Quan Nhân, Cầu Giấy, Hà Nội						
3		Lương Thị Thành			Mẹ đẻ		030153002843	18/12/2021	Hà Nội	Quan Nhân, Cầu Giấy, Hà Nội						
4		Vũ Anh Thư			Em ruột		001189016034	18/12/2021	Hà Nội	Quan Nhân, Cầu Giấy, Hà Nội						

5	Phạm Văn Thắng			Bố chồng	036060017680	4/5/2021	Nam Định	Hải Nam, Hải Hậu, Nam Định					
6	Hoàng Thị Phượng			Mẹ chồng	036162002258	13/8/2021	Nam Định	Hải Nam, Hải Hậu, Nam Định					

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 (là các đối tượng bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ; vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó);

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI



Vũ Lan Phương